

Bản án số: **46/2022/HS-PT**

Ngày 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Nguyễn Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLPT-HS ngày 27/01/2022, đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quốc G, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. NGUYỄN VĂN T (tên gọi khác: Nguyễn Văn K), sinh ngày 05/7/1974, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Lại Thị L; vợ, con chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án; ngày 11/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2020.

Nhân thân:

- Năm 1998, bị Công an thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố SC) đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. TRẦN QUỐC G tên gọi khác: Không, sinh ngày 30/10/1991, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng C và bà Kiều Thị D; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2007, bị Công an phường Cải Đan, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 24/7/2021, Nguyễn Văn T và Trần Quốc G đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản dây cáp điện bằng đồng của Công ty Cổ phần kết cấu xây lắp 3, tại địa chỉ tổ 4A, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, T gặp bạn tên T1 không rõ nhân thân và rủ T1 đi trộm cắp tài sản được T1 đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 25/7/2021, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, không rõ biển kiểm soát chở T đến Công ty Cổ phần xây lắp 3 để trộm cắp tài sản, T gọi điện thoại cho Trần Quốc G và bảo T1 đến đón, khoảng 30 phút sau, T1 chở G đến đoạn đường gần kênh mương phía sau Công ty Cổ phần kết cấu xây lắp 3 để gặp T, tại đây T đưa cho G 01 chiếc sào tre rồi cả hai sử dụng để trèo tường vào bên trong Công ty, T1 điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi T và G vào được trong công ty, G đi đến đầu nhà xưởng để cảnh giới, T dùng chiếc kéo sắt mang theo cạy cửa sổ đi vào bên trong xưởng, T dùng chiếc lưới cửa sắt mang theo cắt cuộn dây cáp điện ra thành nhiều đoạn, rồi đưa cho G mang ra ngoài cất giấu ở bụi chuối gần tường rào, sau đó T vào bên trong xưởng lấy ra 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu Bosch và 01 chiếc máy bắn vít mang ra để ở cửa sổ, T đang chuyển tài sản trên ra ngoài thì thấy ánh đèn pin của bảo vệ Công ty chiếu sáng, do sợ bị phát hiện nên T và G bỏ chạy về nhà. Khoảng 08 giờ cùng ngày, G thuê anh Lê Văn T2, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố TM, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên là người lái xe ôm chở G đến Công ty Cổ phần kết cấu xây lắp 3 để lấy tài sản trộm cắp. G lấy các đoạn dây cáp điện trộm cắp và nhờ anh T2 chở về nhà cất giấu, G trả tiền cho anh T2 20.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại rủ G mang số tài sản đã trộm cắp được đi bán, G và T đi đến phía sau Công ty Cổ phần kết cấu xây lắp 3, G

trèo tường vào bên trong lấy ra 01 chiếc máy khoan và 01 máy bắn vít và nói dối T không tìm thấy dây cáp điện. Sau đó, T, G mang số tài sản trên đến bán cho anh Đinh Văn H, trú tại tổ dân phố 5, phường BH, thị xã PY được 150.000 đồng, số tiền này T sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, G mang số dây cáp điện đã trộm cắp được ra khu vực bờ kênh T lợi thuộc tổ dân phố TX 2, phường PC, thành phố SC rồi dùng dao tách vỏ nhựa lấy lõi đồng rồi mang đến bán cho bà Bùi Thị D1, trú tại xóm Đài 1, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên là người thu mua phế liệu được 1.900.000 đồng, G một mình sử dụng hết số tiền trên.

Ngày 26/7/2021, Công ty Cổ phần kết cấu xây lắp 3 có đơn trình báo và đề nghị Cơ quan Công an thành phố SC điều tra. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà bà D1 10,2 kg lõi dây đồng cáp điện, thu giữ tại nhà anh H 01 máy khoan nhãn hiệu Bosch, còn 01 chiếc máy bắn vít cầm tay anh H đã sửa và bán cho người không rõ địa chỉ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố SC, kết luận: 7,9 m dây cáp nhãn hiệu CADI-SUN DSTA 3X35+1X16 chưa qua sử dụng; 01 máy khoan cầm tay đầu 13 nhãn hiệu BOSCH đã qua sử dụng, tình trạng bị hỏng; 01 máy khoan cầm tay đầu 10 nhãn hiệu BOSCH đã qua sử dụng, tình trạng hỏng. Tổng số tài sản trên có giá trị 3.118.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST, ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quốc G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc G 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/7/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc G 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/7/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS(P7) theo hướng hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như sau:

1. Vi phạm trong việc phân công Điều tra viên: Trong hồ sơ thể hiện ngày 29/7/2021, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SC ra Quyết định số

77/CSĐT phân công điều tra viên Ngô Phương Nam điều tra vụ án hình sự. Đến ngày 11/10/2021, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SC lại tiếp tục ban hành Quyết định số 90/CSĐT phân công điều tra viên Lê Kim Nam điều tra vụ án đó. Tuy nhiên, trong quyết định phân công này không thể hiện điều tra viên Nam được thay đổi hay bổ sung thêm điều tra viên để tiến hành điều tra vụ án. Như vậy, là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Vi phạm trong việc lập biên bản:

- Tại Biên bản sự việc hồi 08 giờ ngày 25/7/2021, tại Công ty xây lắp 3, trú tại tổ 4A, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên thể hiện: Thành phần tham gia Biên bản sự việc được xác định có 04 người: Ông Trần Tấn S1, cán bộ Công an phường PC, ông Nguyễn Văn T3, Phó Giám đốc Công ty xây lắp 3, ông Nguyễn Đức H1, phụ trách phân xưởng sản xuất Cơ khí Công ty xây lắp 3, ông Phạm Văn H2, bảo vệ Công ty cùng tiến hành lập Biên bản sự việc vụ trộm cắp tài sản, thành phần ký biên bản sự việc, cả 04 người có tên trên đều ký biên bản. Tuy nhiên, tại phần ký biên bản lại có chữ ký của người có tên Quách Hữu T4 không có tên trong thành phần tham gia, là vi phạm Điều 178; Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 25/7/2021, tại tổ 4A, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, thể hiện: Trong thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường có ghi tên ông Nguyễn Lương Đ, Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố SC, nhưng phần ký xác nhận vào biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường lại thể hiện có tên ông Nguyễn Đức M, Kiểm sát viên, ông M không có tên trong thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường, vi phạm Điều 201; Điều 178; Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tại biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, tại Công an thành phố SC và 16 giờ 10 phút ngày 10/8/2021, tại nhà tạm giữ Công an thành phố SC, thể hiện: Thành phần tham gia mở biên bản có tên ông Nguyễn Đức M, Kiểm sát viên và ông Nguyễn Lương Đ, Kiểm tra viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SC. Tuy nhiên, trong biên bản ông Minh không tham gia ký tên trong biên bản, mà chỉ có ông Đức ký tên vào mục Kiểm sát viên, vi phạm Điều 133; Điều 178 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tại các biên bản ghi lời khai như: Biên bản ghi lời khai ông Quách Hữu T4 hồi 10 giờ 15 phút ngày 25/7/2021, tại Công ty cổ phần kết cấu 3. Biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Đức H1 hồi 10 giờ 10 phút ngày 25/7/2021, tại Công ty cổ phần kết cấu 3. Biên bản ghi lời khai ông Lê Văn T2 hồi 17 giờ ngày 26/7/2021, tại Công an thành phố SC. Biên bản ghi lời khai Trần Quốc G hồi 17 giờ ngày 26/7/2021, tại Công an thành phố SC. Biên bản ghi lời khai Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn K) hồi 13 giờ ngày 27/7/2021, tại Công an thành phố SC. Biên bản ghi lời khai ông Đinh Văn H hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, tại tổ dân phố 5, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Trong các biên bản nêu trên thành phần tham gia biên bản không có tên điều

tra viên Lê Kim N, tuy nhiên phần ký biên bản lại có tên điều tra viên N ký tên và đóng dấu vào biên bản.

- Tại 02 biên bản ghi lời khai tại bút lục số 90 đến số 93 và 02 biên bản ghi lời khai tại bút lục số 100 đến số 101, số 121 đến số 124, thể hiện cùng thời gian điều tra viên Lê Kim N tham gia ghi lời khai và ký tên đóng dấu vào biên bản lấy lời khai đối với những người khác nhau là vi phạm tổ tụng.

- Tại Biên bản hỏi cung bị can Trần Quốc G hồi 18 giờ ngày 29/7/2021, tại Công an thành phố SC thành phần tham gia hỏi cung chỉ ghi tên điều tra viên Ngô Phương N, không có tên cán bộ điều tra Dương Văn S, tuy nhiên cán bộ điều tra S lại ký biên bản, vi phạm Điều 133; Điều 178 Bộ luật Tố tụng hình sự, nội dung của điều luật như sau:

Điều 133. Biên bản

1) Khi tiến hành hoạt động tố tụng phải lập biên bản theo mẫu thống nhất.

Biên bản ghi rõ địa điểm, giờ, ngày, tháng, năm tiến hành tố tụng..., người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng....

1) Biên bản phải có chữ ký của những người mà Bộ luật này quy định....

Trường hợp người tham gia tố tụng không ký vào biên bản thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do và mời người chứng kiến ký vào biên bản.

Điều 178. Biên bản điều tra

Khi tiến hành hoạt động điều tra, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải lập biên bản theo quy định của Điều 133 Bộ luật này.

Điều tra viên, cán bộ điều tra, người tham gia tố tụng, điều tra viên, cán bộ điều tra cùng ký tên vào biên bản.

3. Vi phạm trong việc áp dụng pháp luật và tuyên án

- Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, bị cáo Trần Quốc G không có tiền án. Tuy nhiên, trong phần nhận định của bản án, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Giang là người có tiền án và nhận định bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không chính xác gây bất lợi cho bị cáo, vi phạm điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong vụ án này, có 02 bị cáo là Nguyễn Văn T và Trần Quốc G cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên truy tố cả hai bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố SC để xét xử sơ thẩm đối với 02 bị cáo. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án, Hội đồng xét xử chỉ tuyên mức hình phạt tù đối với bị cáo G 24 tháng tù, không tuyên hình phạt tù đối với bị cáo T, vi phạm điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngoài ra, tại phần xử lý vật chứng của phần Quyết định không áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng để làm căn cứ, về trách nhiệm dân sự tuyên buộc bị cáo Trần Quốc G phải bồi thường cho bà Bùi Thị D1 1.900.000 đồng.

Tuy nhiên phần quyết định không áp dụng các điều luật của Bộ luật Dân sự về bồi thường trách nhiệm dân sự để làm căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến, đối với những vi phạm nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm có thể khắc phục được, không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm, việc hủy bản án cũng không làm thay đổi bản chất vụ án, cần kiến nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù đối với bị cáo Thủy.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên gửi trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2021, các bị cáo Trần Quốc G và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 7,9 m dây cáp nhãn hiệu CADI-SUN DSTA 3X35+1X16; 01 máy khoan cầm tay đầu 13 nhãn hiệu BOSCH; 01 máy khoan cầm tay đầu 10 nhãn hiệu BOSCH của Công ty Cổ phần kết cấu xây lắp 3, có tổng giá trị là 3.118.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Đối với các vi phạm trong việc phân công điều tra viên, vi phạm trong việc lập biên bản, vi phạm lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vi phạm lập biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vi phạm lập biên bản ghi lời khai, vi phạm lập Biên bản hỏi cung bị can, đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên nêu rõ trong kháng nghị là có căn cứ. Đáng lẽ, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm nhận hồ sơ vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng cấp sơ thẩm không phát hiện ra vi phạm. Xét thấy, các vi phạm nêu trên, nếu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại cũng không thay đổi bản chất vụ án, do vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- Đối với vi phạm trong việc áp dụng điều luật, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, bị cáo Trần Quốc G không có tiền án, trong phần nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Giang có tiền án và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không chính xác, gây bất lợi cho bị cáo.

- Đối với vi phạm trong việc tuyên án, xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quốc G cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cả hai bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố SC để xét xử sơ thẩm đối với 2 bị cáo. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Giang 24 tháng tù, không tuyên mức hình phạt tù đối với bị cáo T. Xét thấy, tại Biên bản nghị án và Bản án gốc hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC đã tuyên rõ mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quốc G, mỗi bị cáo 24 tháng tù, nhưng tại Bản án chính Hội đồng xét xử lại ghi xử phạt bị cáo Giang 24 tháng tù, không ghi mức hình phạt tù đối với bị cáo T. Trong quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đã làm rõ và xác định trong quá trình tuyên án, Hội đồng xét xử đã tuyên mức hình phạt tù cụ thể đối với từng bị cáo T và G. Do Tòa án cấp sơ thẩm không rà soát, đối chiếu, nhầm lẫn trong việc in ấn, phát hành bản án, nếu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, cũng không làm thay đổi bản chất vụ án, vi phạm nêu trên cấp phúc thẩm có thể khắc phục được, do vậy cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm về mức tuyên hình phạt tù đối với bị cáo Thủy.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST, ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù đối với các bị cáo như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, (tên gọi khác Nguyễn Văn K) và Trần Quốc G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, (tên gọi khác Nguyễn Văn K) **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc G **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2021.

* Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quốc G, mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Quốc G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HSST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 20/4/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố SC;
- Công an thành phố SC;
- VKSND thành phố SC;
- Chi cục THADS Tp. SC;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang